

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Mến

2/ Bà Lê Thị Ái Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Hoàng Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Lê Phong Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Long K, sinh ngày 11/5/1966, tại: huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp M, xã T Mỹ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Lê Thị N; Anh chị em ruột có tất cả 10 người (kể cả bị cáo); vợ Phạm Thị T (đã ly thân); con có 02 người (Lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2024 đến ngày 23/5/2024 tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà **Nguyễn Kim P**, sinh ngày 10/09/1969 (đã chết).

Nơi cư trú: số 5/43, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: số 28/4, khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 5/43, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà **Nguyễn Ngọc Y**, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông **Nguyễn Thế H1**, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 8/78A, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

6. Ông **Nguyễn Trung H2**, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 105/6B, khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 05, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại hợp pháp của bà C, ông H, bà Y, ông H1, ông H2 và ông D là bà **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số 28/4, khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phạm Hùng C**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Nguyễn Văn Bé N**, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Nguyễn Phương Q**, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: số 1/63/5, Đình Tiên H, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

4. Chị **Ngô Thanh G**, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: số 1/63/5, Đình Tiên H, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Huỳnh Phước C**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Nguyễn Chí Ngn**, sinh năm 1973 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Long K, sinh năm 1966, ngụ ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có giấy phép lái xe hạng A1 số 860041001787 được Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 03/11/2014. Ngày 27/10/2023, Bùi Long K chở bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1969 (bà Phượng sống chung như vợ chồng với K nhưng không có đăng ký kết hôn) đến phòng trọ của ông Huỳnh Quốc Th, sinh năm 1985 trú tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để thăm bệnh và có uống bia với ông Th, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 64F1-514.87 chở bà P trên Quốc lộ 54 hướng xã V về thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để về nhà, khi đến đoạn thuộc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì va chạm với xe mô tô biển số 64TA-0631 do Phạm Hùng C, sinh năm 1984, ngụ ấp C, xã T, huyện Trà Ôn chở phía sau là ông Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1968, ngụ ấp V, xã V, huyện T đi hướng ngược lại làm bà Nguyễn Kim P té ngã ra lề phải hướng đi, cùng lúc này xe ô tô biển số 65A-367.28 do Nguyễn Phương Q, sinh năm 1979, ngụ số 1/63/5, Đinh Tiên H, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ điều khiển đi từ hướng xã V về thị trấn T chạy tới chèn qua người bà P. Tai nạn xảy ra làm 04 người bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó bà Nguyễn Kim P tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/10/2023: Hiện trường vụ tai nạn là đường thẳng, rải nhựa, mặt đường rộng 06m, không có vạch sơn kẻ đường, không có đèn chiếu sáng công cộng, xác định mép đường lề chuẩn là mép đường bên trái hướng đi từ xã V về thị trấn T. Vùng va chạm được định: Tâm vùng va chạm đến mép đường chuẩn là 1,40m.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường (dựng lại) ngày 30/10/2023: Nạn nhân nữ tại hiện trường được ký hiệu số (7); từ đầu (7) đo vào lề chuẩn là 3,30m. từ giữa hai chân (7) đo vào lề chuẩn là 3,80m; nạn nhân nữ (7) nằm trên mặt đường; đầu (7) qua về hướng thị trấn T; hai chân (7) quay về hướng xã V.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 759/KLGĐTT-KTHS ngày 30/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận đối với tử thi Nguyễn Kim P như sau:

1. Các kết quả chính: Kết quả khám nghiệm:

- Nứt mặt trên và dưới thùy phải gan thành nhiều đường phức tạp.
- Gãy cung trước xương sườn từ 1 đến 6 bên phải.
- Gãy 1/3 giữa xương ức.
- Tụ máu dưới da, cơ vùng ngực phải.
- Gãy kín 1/3 ngoài xương đòn phải.
- Gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái.

2. Kết luận: Kết luận nguyên nhân chết: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Kim P là do sốc đa chấn thương.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 27/10/2023 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, kết quả xét nghiệm Bùi Long K có nồng độ cồn trong máu là 43,24mg/100ml.

Ngày 27/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ban hành kết luận nguyên nhân tai nạn: Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông ngày 27/10/2023 là do Bùi Long K điều khiển xe mô tô biển số 64F1-514.87 hướng từ xã V về thị trấn T đi không đúng làn đường, phần đường quy định dẫn đến tai nạn chết người đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nên lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên của Bùi Long K là lỗi hoàn toàn.

Ngoài ra, Bùi Long K điều khiển xe mô tô biển số 64F1-514.87 vào ngày 27/10/2023 có nồng độ cồn trong máu là 43,24mg/100ml máu vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Bùi Long K điều khiển xe mô tô biển số 64F-514.87 không có giấy chứng nhận bảo hiểm.

Phạm Hùng C điều khiển xe gắn máy biển số 64TA-0631 chở ông Nguyễn Văn Bé N lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ xã T về xã V đi về bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường, làn đường quy định, tuy nhiên Phạm Hùng C điều khiển xe gắn máy có nồng độ cồn là 0,357mg/01L khí thở vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, là lỗi hành chính. Xe gắn máy biển số 64TA-0631 không có bảo hiểm xe.

Đối với Nguyễn Phương Q có giấy phép lái xe hạng E số 920047000499,

do Sơ giao thông vận tải Thành phố Cần Thơ cấp ngày 21/8/2023, có giá trị đến ngày 21/8/2028, điều khiển xe ô tô biển số 65A-367.28 có bảo hiểm, đăng kiểm xe còn thời hạn lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ xã V về thị trấn T đi về bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường, làn đường quy định. Khi điều khiển xe đến đoạn thuộc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì có xe mô tô biển số 64F1-514.87 từ phía sau vượt lên phía trước, khi vừa qua khỏi xe ô tô thì va chạm với xe gắn máy biển số 64TA-0631 chạy ngược chiều, bà P té ngã ra lề phải hướng đi xe ô tô biển số 65A-367.28 chèn qua người bà P và dừng lại. Đây là sự kiện bất ngờ, Nguyễn Phương Q không có lỗi trong vụ tai nạn này.

Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Long K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô biển số 65A-367.28 do Ngô Thanh G, sinh năm 1981, ngụ số 1/63/5, Đình Tiên H, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu; 01 (một) xe mô tô biển số 64TA-0631 của Phạm Hùng C hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

- Còn 01 (một) xe mô tô biển số 64F-514.87 do bà Nguyễn Kim P đứng tên chủ sở hữu, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1973, ngụ số 28/4, khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- 01 (một) bộ quần áo của Nguyễn Kim P; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nho, trên mũ có hai sọc màu trắng, có chữ VICTORY của Bùi Long K và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, loại có kính, có chữ ASIA HELMETAC, đã qua sử dụng, bị mất kính của bà Nguyễn Kim P hiện Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý.

- 01 (một) đĩa DVD-R bên trong chứa dữ liệu đoạn vi deo vụ tai nạn giao thông ngày 27/10/2023 tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản trích xuất lúc 20 giờ ngày 27/10/2023 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà P không có hàng thừa kế thứ nhất. Những người hàng thừa kế thứ hai của bà P gồm: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953, trú tại ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1955, trú tại số 5/43, khu 5, thị trấn T,

huyện T, tỉnh Vĩnh Long; bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1956, trú tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1959, trú tại số 8/78A, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; ông Nguyễn Trung H2, sinh năm 1964, trú tại số 105/6, khu , thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1971 trú tại số 05, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1973, trú tại số 28/4, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (bà C, ông H, bà Y, ông H1, ông H2, ông D ủy quyền cho bà N) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, đại diện những người hàng thừa kế thứ hai của bà P do bà N đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm.

Anh Phạm Hùng C và ông Nguyễn Văn Bé N xác định thương tích nhẹ và từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Xe ô tô biển số 65A-367.28 kkhoong bị hư hỏng gì nên chị Ngô Thanh G và anh Nguyễn Phương Q không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTÔ ngày 16/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Bùi Long K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Long K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64F1-514.87 trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn là 43,24mg/100ml chở bà Nguyễn Kim P lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng xã V về thị trấn T, khi đến đoạn thuộc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì đi không đúng phần đường quy định va chạm với xe mô tô biển số 64TA-0631 do anh Phạm Hùng C chở phía sau là ông Nguyễn Văn Bé N đi hướng ngược lại làm bà Nguyễn Kim P té ngã ra lộ nhựa về bên phải, cùng lúc này xe ô tô biển số 65A-367.28 do anh Nguyễn Phương Q điều khiển đi từ hướng xã V về thị trấn T chạy tới chèn qua người bà P làm bà P bị thương chuyển cấp cứu và sau đó tử vong tại Trung tâm y tế huyện Trà Ôn. Bị cáo đã biết hành vi của mình sai, bị cáo rất ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng và tổ chức đám tang, làm mộ cho bà P với tổng số tiền là 165.000.000 đồng. Nay bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Bùi Long K theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Long K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Long K từ **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng đến **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Phía đại diện những người hàng thừa kết thứ hai của bị hại bà P do bà Nguyễn Ngọc N đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng bồi thường về tổn thất tinh thần nên không yêu cầu bị cáo Bùi Long K bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Anh Phạm Hùng C và ông Nguyễn Văn Bé N xác định thương tích nhẹ và từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu gì đối với bị cáo K nên không đặt ra xem xét.

Xe ô tô biển số 65A-367.28 không bị hư hỏng gì nên chị Ngô Thanh G và anh Nguyễn Phương Q không yêu cầu bị cáo K bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại 01 (một) xe ô tô biển số 65A-367.28 cho chị Ngô Thanh G và 01 (một) xe mô tô biển số 64TA-0631 cho Phạm Hùng C do đây là tài sản cá nhân của chị G, anh C, các chủ sở hữu đã nhận lại xe xong.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 64F-514.87 cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Ngọc N, bà N đã nhận lại xe xong.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo của Nguyễn Kim P; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nho, trên mũ có hai sọc màu trắng, có chữ VICTORY của Bùi Long K và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, loại có kính, có chữ ASIA HELMETAC, đã qua sử dụng, bị mất kính của bà Nguyễn Kim P do không còn giá trị sử dụng. Hiện các vật chứng trên do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn

đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng và tài sản ngày 24/7/2024.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) đĩa DVD-R bên trong chứa dữ liệu đoạn video vụ tai nạn giao thông ngày 27/10/2023 tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản trích xuất lúc 20 giờ ngày 27/10/2023 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Long K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, bị cáo là người có giấy phép lái xe đúng theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 64F1-514.87 trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn là 43,24mg/100ml chở bà Nguyễn Kim P lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng xã V về thị trấn T, khi đến đoạn thuộc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì đi không đúng phần đường quy định va chạm với xe mô tô biển số 64TA-0631 do anh Phạm Hùng C chở phía sau là ông Nguyễn Văn Bé N đi hướng ngược lại làm bà Nguyễn Kim P té ngã ra lộ nhựa về bên phải, cùng lúc này xe ô tô biển số 65A-367.28 do anh Nguyễn Phương Q điều khiển đi từ hướng xã V về thị trấn T chạy tới chèn qua người bà P làm bà P bị thương chuyển cấp cứu và sau đó tử vong tại Trung

tâm y tế huyện Trà Ôn. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 43/CT-VKSTÔ ngày 16/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Bùi Long K là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và làm chủ được những hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo có đủ điều kiện lái xe nên bị cáo phải biết được rằng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ vì vậy đòi hỏi người điều khiển xe phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64F1-514.87 trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn là vi phạm Luật giao thông đường bộ, nhưng chỉ vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ cho nên bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật và gây ra tai nạn, hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn, mà hậu quả là bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại Nguyễn Kim P, đã để lại đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân mà không gì bù đắp được. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo là người đã trực tiếp đứng ra làm đám, mai táng và làm mờ mả cho bị hại, đồng thời đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại bị cáo bị thương tật với tỷ lệ là 42% nên đi lại khó khăn, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và đủ điều kiện được hưởng các tình tiết được quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng treo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người hữu dụng sau này và cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Phía đại diện những người hàng thừa kế thứ hai của bị hại bà P do bà Nguyễn Ngọc N đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng bồi thường về tổn thất tinh thần nên không yêu cầu bị cáo Bùi Long K bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Anh Phạm Hùng C và ông Nguyễn Văn Bé N xác định thương tích nhẹ và từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu gì đối với bị cáo K nên không đặt ra xem xét.

Xe ô tô biển số 65A-367.28 không bị hư hỏng gì nên chị Ngô Thanh G và anh Nguyễn Phương Q không yêu cầu bị cáo K bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại 01 (một) xe ô tô biển số 65A-367.28 cho chị Ngô Thanh G và 01 (một) xe mô tô biển số 64TA-0631 cho Phạm Hùng C do đây là tài sản cá nhân của chị G, anh C, các chủ sở hữu đã nhận lại xe xong.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 64F-514.87 cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Ngọc N, bà N đã nhận lại xe xong.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo của Nguyễn Kim P; 01 (một) mũ bảo

hiếm màu nho, trên mũ có hai sọc màu trắng, có chữ VICTORY của Bùi Long K và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, loại có kính, có chữ ASIA HELMETAC, đã qua sử dụng, bị mất kính của bà Nguyễn Kim P do không còn giá trị sử dụng.

Hiện các vật chứng trên do Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng và tài sản ngày 24/7/2024.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) đĩa DVD-R bên trong chứa dữ liệu đoạn video vụ tai nạn giao thông ngày 27/10/2023 tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản trích xuất lúc 20 giờ ngày 27/10/2023 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Long K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Long K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Long K **02 (năm)** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04 (bốn)** năm, thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2024).

Giao người bị kết án Bùi Long K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án

có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Phía đại diện những người hàng thừa kế thứ hai của bị hại bà P do bà Nguyễn Ngọc N đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng bồi thường về tổn thất tinh thần nên không yêu cầu bị cáo Bùi Long K bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Anh Phạm Hùng C và ông Nguyễn Văn Bé N xác định thương tích nhẹ và từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu gì đối với bị cáo K nên không đặt ra giải quyết.

Xe ô tô biển số 65A-367.28 không bị hư hỏng gì nên chị Ngô Thanh G và anh Nguyễn Phương Q không yêu cầu bị cáo K bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại 01 (một) xe ô tô biển số 65A-367.28 cho chị Ngô Thanh G và 01 (một) xe mô tô biển số 64TA-0631 cho Phạm Hùng C do đây là tài sản cá nhân của chị G, anh C, các chủ sở hữu đã nhận lại xe xong.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 64F-514.87 cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Ngọc N, bà N đã nhận lại xe xong.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo của Nguyễn Kim P; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nho, trên mũ có hai sọc màu trắng, có chữ VICTORY của Bùi Long K và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, loại có kính, có chữ ASIA HELMETAC, đã qua sử dụng, bị mất kính của bà Nguyễn Kim P do không còn giá trị sử dụng.

Hiện các vật chứng trên do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng và tài sản ngày 24/7/2024.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) đĩa DVD-R bên trong chứa dữ liệu đoạn video vụ tai nạn giao thông ngày 27/10/2023 tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản trích xuất lúc 20 giờ ngày 27/10/2023 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Bùi Long K có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với các người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (01);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (01);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long (01);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (01);
- VKSND huyện Trà Ôn (01);
- CCTHADS huyện Trà Ôn (01);
- Công an huyện Trà Ôn (02);
- UBND xã T (01);
- Bị cáo (01);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (07);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (04);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Phương